

Số: 212 /2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 261/2026/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Hữu G sinh năm 1994 . CCCD số 038094008493.

- Chị Trương Thị P sinh năm 1996 . CCCD số 038196033862.

Cùng trú tại: Tổ dân phố Y, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 , các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu G và chị Trương Thị P kết hôn năm 2025, đăng ký kết hôn tại UBND Phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh Nguyễn Hữu G và chị Trương Thị P thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu G và chị Trương Thị P.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh chị không có con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Hữu G và chị Trương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận: Anh Nguyễn Hữu G chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu G và chị Trương Thị P.

- Về con chung: Anh G và chị P không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Hữu G và chị Trương Thị P. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu G chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu số 0001890 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá (Anh Nguyễn Hữu G đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Dung